

# TIỆN DỤNG - SINH LỜI



QUẢNG ĐƯỜNG  
CHẠY MỘT LẦN SẠC ĐẦY

LÊN TỚI  
**150 km**

MOMEN XOẮN CỰC ĐẠI

**110 Nm**

TẢI TRỌNG TỐI ĐA

**>600 kg**

CÔNG NGHỆ  
AN TOÀN CHỦ ĐỘNG

**ABS, EBD,  
TCS, ESS**

Hình ảnh xe là phiên bản tiền thương mại.  
Phiên bản thương mại có thể có một số điểm khác biệt.  
Các thông tin sản phẩm có thể thay đổi mà không cần báo trước.  
\*Chương trình áp dụng điều kiện và điều khoản

 **1900 23 23 89**

SỞ HỮU NGAY CHỈ VỚI

**285 TRIỆU**



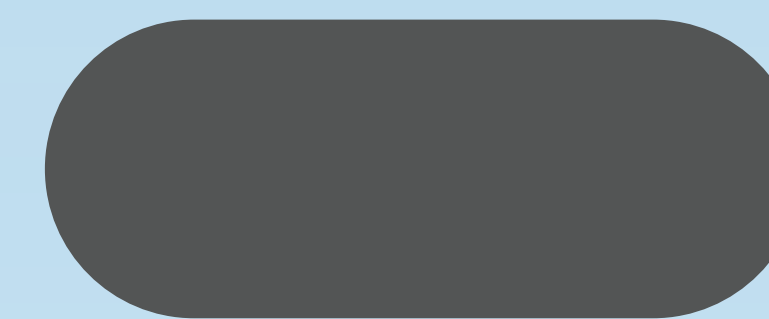
TÌM HIỂU NGAY



MÀU NGOẠI THẤT  
SÀNH ĐIỆU



MÀU NỘI THẤT  
HIỆN ĐẠI



ĐEN

THÔNG SỐ KỸ THUẬT EC VAN

| I. KÍCH THƯỚC                                  |                       |
|------------------------------------------------|-----------------------|
| KÍCH THƯỚC XE (DÀI X RỘNG X CAO) (mm)          | 3.767 X 1.680 X 1.790 |
| KÍCH THƯỚC KHOANG HÀNG (DÀI X RỘNG X CAO) (mm) | 1.450 X 1.470 X 1.220 |
| CHIỀU DÀI CƠ SỞ (mm)                           | 2.520                 |
| KHOẢNG SÁNG GẮM XE KHÔNG TẢI (mm)              | 165                   |
| BÁN KÍNH QUAY VÒNG (m)                         | 5,1                   |

| II. KHỐI LƯỢNG                |     |
|-------------------------------|-----|
| DUNG TÍCH KHOANG HÀNH LÝ (m3) | 2,6 |
| SỐ CHỖ NGỒI                   | 2   |

| III. HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG                    |                              |
|----------------------------------------------|------------------------------|
| A. ĐỘNG CƠ                                   |                              |
| CÔNG SUẤT TỐI ĐA (kW)                        | 30                           |
| MÔ MEN XOẮN CỰC ĐẠI (Nm)                     | 110                          |
| B. PIN & SẠC                                 |                              |
| QUĂNG ĐƯỜNG CHẠY MỘT LẦN SẠC ĐẦY (km) (NEDC) | 150                          |
| DUNG LƯỢNG PIN KHẢ DỤNG (kWh)                | 17                           |
| DÂY SẠC DI ĐỘNG                              | PHỤ KIỆN CHÍNH HÃNG - 3,5 kW |
| CHUẨN CỔNG SẠC                               | CCS2                         |
| CÔNG SUẤT SẠC NHANH DC TỐI ĐA                | 19,4 kW                      |
| THỜI GIAN NẠP PIN NHANH NHẤT (PHÚT)          | 42 PHÚT (10% - 70%)          |
| C. THÔNG SỐ TRUYỀN ĐỘNG KHÁC                 |                              |
| DẪN ĐỘNG                                     | RWD/CẦU SAU                  |
| HỆ THỐNG PHANH TÁI SINH                      | CÓ                           |

| IV. TÍNH NĂNG ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH |    |
|-------------------------------------|----|
| TỰ CHẨN ĐOÁN LỖI                    | CÓ |
| THANH TOÁN PHÍ SẠC                  | CÓ |

| V. NGOẠI THẤT             |                      |
|---------------------------|----------------------|
| A. ĐÈN NGOẠI THẤT         |                      |
| ĐÈN CHIẾU SÁNG PHÍA TRƯỚC | HALOGEN              |
| ĐÈN ĐỊNH VỊ               | CÓ                   |
| ĐÈN HẬU                   | HALOGEN              |
| B. NGOẠI THẤT KHÁC        |                      |
| GẠT MƯA TRƯỚC             | ĐIỀU CHỈNH GIÁN ĐOẠN |
| ĐÓNG/MỞ CỐP SAU           | CHỈNH CƠ             |
| TẮM BẢO VỆ DƯỚI THÂN XE   | PHỤ KIỆN CHÍNH HÃNG  |

| VI. NỘI THẤT & TIỆN NGHI |                     |
|--------------------------|---------------------|
| HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA        | TÙY CHỌN            |
| GHẾ LÁI                  | CHỈNH CƠ 4 HƯỚNG    |
| CHẤT LIỆU BỌC GHẾ        | NỈ                  |
| CHỨC NĂNG GIẢI TRÍ       | RADIO/BLUETOOTH/USB |
| VÁCH NGĂN CABIN          | CÓ                  |

| VII. KHUNG GẮM             |                     |
|----------------------------|---------------------|
| KÍCH THƯỚC LỚP             | 175/80 R14          |
| HỆ THỐNG TREO (TRƯỚC/SAU)  | MACPHERSON/NHÍP LÁ  |
| HỆ THỐNG PHANH (TRƯỚC/SAU) | ĐĨA/ TANG TRỐNG     |
| BỘ VÁ LỐP                  | PHỤ KIỆN CHÍNH HÃNG |

| VIII. AN TOÀN                               |    |
|---------------------------------------------|----|
| HỆ THỐNG CHỐNG BÓ CỨNG PHANH (ABS)          | CÓ |
| CHỨC NĂNG PHÂN PHỐI LỰC PHANH ĐIỆN TỬ (EBD) | CÓ |
| CHỨC NĂNG KIỂM SOÁT LỰC KÉO (TCS)           | CÓ |
| ĐÈN BÁO NGUY HIỂM KHI PHANH KHẨN CẤP (ESS)  | CÓ |

\*Một số tính năng sẽ chưa có sẵn hoặc chưa được kích hoạt tại thời điểm giao xe cho Khách hàng. Những tính năng này sẽ được cập nhật sau thông qua phương thức cập nhật phần mềm từ xa qua kết nối không dây hoặc cập nhật tại xưởng dịch vụ VinFast.

\*\*Tại thị trường Việt Nam, theo chính sách bán hàng hiện tại, tất cả các tính năng thông minh trong các gói Dịch vụ thông minh VF Connect được sử dụng miễn phí khi có kết nối mạng. Để sử dụng tính năng thông qua mạng di động, khách hàng cần tự mua dữ liệu di động (Data) từ nhà mạng.

\*\*\*Quãng đường di chuyển được tính toán dựa trên kết quả kiểm định theo quy chuẩn toàn cầu (NEDC). Quãng đường di chuyển thực tế có thể giảm so với kết quả kiểm định, phụ thuộc vào tốc độ lái xe, nhiệt độ, địa hình, thói quen sử dụng của người lái, chế độ lái được cài đặt, số lượng hành khách, và các điều kiện giao thông khác.

Để đảm bảo an toàn, tối ưu tuổi thọ và hiệu suất hoạt động, VinFast khuyến cáo người sử dụng các dòng xe điện VinFast chỉ nên sử dụng pin chính hãng và các giải pháp sạc do VinFast cung cấp.

Hình ảnh mang tính minh họa, sử dụng hình ảnh của sản phẩm trong giai đoạn tiền thương mại. Các thông tin sản phẩm có thể thay đổi mà không cần báo trước.